TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị T - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh BTD - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh BTD.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh BTD.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu B, sinh ngày 29/3/2011 và cháu A, sinh ngày 23/5/2014 cho anh BTD trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/cháu, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho tới khi cháu B và cháu A đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0003582 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định (*Chị T đã nộp đủ án phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Nơi ĐKKH: UBND xã S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng